

Số: 233/QĐ-MNTV

Tân Việt, ngày 25 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công khai kế hoạch các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục Năm học 2024-2025****HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TÂN VIỆT**

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ giáo dục và Đào Tạo. Quyết định về việc công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ vào kế hoạch số 228 /KH - MNTV, ngày 22/10/2024 của trường Mầm non Tân Việt

Xét đề nghị của tổ văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công khai kế hoạch bổ xung các khoản thu dịch vụ các quỹ ngoài ngân sách của Trường Mầm non Tân Việt (theo biểu mẫu 02 và KH số 228 ngày 22/10/2024).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà): Phó hiệu trưởng, các bộ phận chuyên môn, tổ văn phòng, bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, bộ phận kế toán - tài chính và các cán bộ giáo viên, nhân viên trường Mầm non Tân Việt trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH, phòng GD&ĐT thị xã;
- Ban giám hiệu nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG**Phạm Thị Huyền**

Đông Triều, ngày 25 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO CÔNG KHAI
Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
Năm học 2024-2025

Căn cứ Kế hoạch số 228/KH – MNTV ngày 22 tháng 10 năm 2024 V/v Xây dựng kế hoạch các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024 – 2025 của trường Mầm non Tân Việt.

Trường Mầm non Tân Việt công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục:				Ghi chú
	Nội dung	Số tiền (Đồng)	Số tiền/ tháng (Đồng)	
II	Thu theo quy định			
1	Thu học phí	50.000	50.000đ/trẻ/tháng	Hỗ trợ theo NQ 42/2024/NQ – HĐND ngày 23/9/202
II	Thu theo thỏa thuận			
1	Tiền cấp dưỡng	103.000	103.000/tháng	Bao gồm cả 2% thuế TNDN và hóa đơn
2	Quản lý học sinh giờ bán trú	140.000	140.000/tháng	Bao gồm cả 2% thuế TNDN và hóa đơn
3	Tiền ăn, chất đốt, VДTH	22.500	22.500/ngày	Bao gồm cả 2% thuế TNDN và hóa đơn
4	Tiền mua sắm vật dụng phục vụ bán trú	50.000	50.000/ năm	Bao gồm cả 2% thuế TNDN và hóa đơn
5	Tiền điện điều hòa lớp học		Theo chỉ số điện năng tiêu thụ thực tế công tơ lắp đặt tại lớp	

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Huyền

